

Số: 216/BC-UBND

Kiên Giang, ngày 23 tháng 6 năm 2021

**BÁO CÁO**

**Sơ kết công tác tư pháp 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ,  
giải pháp công tác 6 tháng cuối năm 2021**



Kính gửi: Bộ Tư pháp,

Thực hiện Công văn số 1550/BTP-VP ngày 21/5/2021 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo kết quả công tác tư pháp 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp công tác 6 tháng cuối năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**Phần thứ nhất:**

**TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

Việc triển khai các văn bản của cấp trên: UBND tỉnh đã triển khai thực hiện khá đồng bộ phù hợp với điều kiện của địa phương. Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 09/02/2021 về công tác tư pháp năm 2021; trên cơ sở đó, các sở, ngành liên quan có kế hoạch cụ thể để thực hiện công tác tư pháp theo chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, trong đó Sở Tư pháp làm đầu mối giúp UBND tỉnh thực hiện.

Kiểm tra, hướng dẫn về công tác chuyên môn, nghiệp vụ: Trong mỗi lĩnh vực công tác cụ thể, tùy theo yêu cầu của từng nhiệm vụ, Sở Tư pháp đều tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch, chương trình hoặc đề án cụ thể để thực hiện và thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện các công việc. Chỉ đạo Sở Tư pháp luôn theo dõi chặt chẽ công tác tư pháp ở cơ sở, thường xuyên quan tâm đến việc kiểm tra, hướng dẫn, chấn chỉnh công tác tư pháp.

**II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ<sup>1</sup>**

**1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)**

Về xây dựng, thẩm định và góp ý VBQPPL: UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống

<sup>1</sup> Số liệu báo cáo tính từ ngày 15/12/2020 đến 31/5/2021.



pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; công văn triển khai thực hiện Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; công văn triển khai thực hiện Chỉ số cải thiện các quy định của pháp luật; báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật; kế hoạch thực hiện Kết luận số 83/KL-TU ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020. Đã thẩm định 01 đề nghị xây dựng nghị quyết và 11 dự thảo VBQPPL của tỉnh (04 nghị quyết và 07 quyết định), đạt 100% dự thảo do các sở, ngành gửi đến, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, chất lượng; xem xét, kiểm tra 15 đề nghị xây dựng quyết định của UBND tỉnh. Chỉ đạo Sở Tư pháp có ý kiến về thẩm quyền, hình thức ban hành 02 dự thảo quyết định của tỉnh và góp ý 03 đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh, 15 dự thảo VBQPPL của Trung ương và địa phương (04 nghị định, 04 thông tư, 01 nghị quyết và 06 quyết định). Nhìn chung, công tác thẩm định dự thảo văn bản trình HĐND và UBND tỉnh được thực hiện nghiêm túc, việc tiếp nhận hồ sơ thẩm định được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, chất lượng thẩm định ngày càng được nâng cao, góp phần bảo đảm tính hợp hiến hợp pháp và khả thi của văn bản sau khi được ban hành; kịp thời góp ý các dự thảo VBQPPL của Trung ương và địa phương gửi đến.

Về kiểm tra VBQPPL: Thực hiện tự kiểm tra 07 quyết định do UBND tỉnh ban hành, kết quả các quyết định trên ban hành đúng thẩm quyền và trình tự theo quy định của pháp luật, nội dung, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản không phát hiện có sai sót. Trên cơ sở kế hoạch kiểm tra, xử lý và rà soát VBQPPL năm 2021, các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện ở cơ quan, đơn vị.

Về công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL: UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 39/BC-UBND ngày 05/02/2021 về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2020; Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 ban hành Danh mục quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi) được Quốc hội Khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 10; Báo cáo số 185/BC-UBND ngày 09/6/2021 về kết quả rà soát, đề xuất định hướng hoàn thiện hệ thống pháp luật; báo cáo kết quả rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật gây vướng mắc, ách tắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh và đời sống xã hội. Thực hiện rà soát VBQPPL theo định kỳ, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 về công bố VBQPPL của tỉnh hết hiệu lực năm 2020, gồm 28 văn bản hết hiệu lực toàn bộ (08 nghị quyết, 20 quyết định) và 05 văn bản hết hiệu lực một phần (02 nghị quyết và 03 quyết định).

Việc tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và bố trí kinh phí, nhân lực cho công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL: UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp thường xuyên hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; tham gia tập huấn đầy đủ khi có sự chỉ đạo của Bộ Tư pháp. Hiện nay, Sở Tư pháp được bố trí 04 biên chế để thực hiện nhiệm vụ xây dựng, thẩm định, góp ý, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL, trong đó có 03 biên chế là thạc sĩ, 01 biên chế cử nhân luật; kinh phí được thực hiện theo Nghị quyết số 103/2017/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 của HĐND tỉnh, Quyết định số 14/2012/QĐ-UBND ngày 26/3/2012 của UBND tỉnh và được đảm bảo theo dự trù kinh phí thực hiện thường xuyên.

## **2. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở**

Việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác PBGDPL; các văn bản, kế hoạch triển khai, hướng dẫn công tác PBGDPL năm 2021: Kịp thời ban hành đầy đủ các kế hoạch triển khai thực hiện như: Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 22/01/2021 về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 19/02/2021 về tuyên truyền, phổ biến các đạo luật mới được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ mười và triển khai một số nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 29/3/2021 về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” năm 2021; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 07/4/2021 về thực hiện Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật” năm 2021 trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, UBND tỉnh còn Báo cáo số 468/BC-UBND ngày 23/12/2020 về đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL năm 2020; Báo cáo số 58/BC-UBND ngày 26/02/2021 về đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Công văn số 633/UBND-NC ngày 17/5/2021 về việc đóng góp ý kiến dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 và Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg ngày 20/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 về việc kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành các kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện, đôn đốc, hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ công tác này.

Kết quả triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch công tác PBGDPL: UBND tỉnh kịp thời ban hành Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 09/8/2017 về triển khai thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021 trên địa bàn tỉnh và chủ động triển khai đến các báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện và tuyên truyền viên cấp xã; Công văn số 424/UBND-NC ngày 07/4/2021 về

hưởng ứng Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân”. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật thường xuyên trên Báo Kiên Giang và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; kế hoạch tổ chức Hội nghị triển khai các đạo luật mới kỳ 1 năm 2021; kế hoạch mua sách luật và in đề cương giới thiệu luật cấp cho Đại biểu HĐND tỉnh; kế hoạch tuyên truyền pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; kế hoạch hưởng ứng Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Trong 6 tháng, đã tổ chức tuyên truyền trực tiếp 6.422 cuộc với 209.282 lượt (giảm 1.373 cuộc so với cùng kỳ năm 2020); thực hiện tuyên truyền pháp luật theo định kỳ hàng tháng trên Báo Kiên Giang (12 kỳ) và Đài Phát Thanh và Truyền hình tỉnh (12 kỳ) và 89 tin, bài đăng trên Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp (trong đó tập trung tuyên truyền về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tuyên truyền về phòng, chống dịch Covid-19).

Việc triển khai và thực hiện tổng kết Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và các Đề án PBGDPL: UBND tỉnh kịp thời ban hành Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 09/8/2017 về triển khai thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021 trên địa bàn tỉnh và chủ động triển khai đến các báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện và tuyên truyền viên cấp xã; Công văn số 609/UBND-NC ngày 13/5/2021 về hướng dẫn tổng kết Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 và các Đề án theo Quyết định số 705/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Các Chương trình phối hợp về công tác PBGDPL với các cơ quan, tổ chức có liên quan được triển khai thực hiện: Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh ban hành Chương trình phối hợp số 555/CTrPH-STP-HLHPN ngày 24/3/2021 về phối hợp thực hiện công tác PBGDPL, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật năm 2021; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham gia triển khai kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến giáo dục pháp luật.

Việc triển khai thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật: UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 505/UBND-NC ngày 26/4/2021 về việc sáp nhập Tủ sách pháp luật cấp xã với Bưu điện – Văn hóa xã/Trung tâm học tập cộng đồng.

Việc thực hiện Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 28/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 – 2021”: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 29/3/2021 về triển khai thực

hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật” năm 2021 trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo Sở Tư pháp biên soạn viết tin, bài tuyên truyền, phổ biến các văn bản luật mới đăng trên Cổng thông tin điện tử của Sở với số lượng 89 bài, chủ yếu tuyên truyền các văn bản pháp luật mới ban hành như: Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; Luật Nhập cảnh, xuất cảnh của công dân Việt Nam; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; pháp luật về phòng, chống dịch bệnh Covid-19; pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp...

Việc triển khai Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân đã được Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh ban hành Công văn số 1236-CV/TU ngày 02/10/2020 về triển khai thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; đồng thời ban hành Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 04/11/2020 về triển khai thực hiện Kết luận trên; tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân tại điểm cầu tỉnh Kiên Giang.

Việc triển khai Ngày Pháp luật năm 2021 được UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời theo Công văn số 451/UBND-NC ngày 13/4/2021 về hướng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2021.

Kết quả thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 30/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giải pháp nhằm hỗ trợ, phát huy tốt vai trò của Hội Luật gia Việt Nam trong giai đoạn mới được UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 31/3/2020 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 30/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm hỗ trợ, phát huy tốt vai trò của Hội Luật gia Việt Nam trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh.

Kết quả triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; việc củng cố, kiện toàn và kết quả hoạt động của Tổ Hòa giải ở cơ sở; việc triển khai thực hiện Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022”: Để kịp thời triển khai thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở năm 2021, UBND tỉnh ban hành Công văn số 139/UBND-NC ngày 05/02/2021 về hướng dẫn thực hiện công tác hòa giải ở cơ

sở năm 2021; Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 14/4/2021 về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở” năm 2021; Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 11/6/2021 về kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021. Trong 6 tháng, các Tổ hòa giải ở cơ sở tiếp nhận 1.314 vụ, đưa ra hoà giải 1.282 vụ, hòa giải thành 1.111 vụ, đạt tỷ lệ 86,7% (tăng 2,3 % so với cùng kỳ năm 2020). Trong đó, đơn vị có tỷ lệ hòa giải thành cao nhất: Huyện U Minh Thượng, An Minh, Châu Thành và thành phố Hà Tiên; huyện có tỷ lệ hòa giải thành thấp nhất là thành phố Phú Quốc, huyện Giang Thành và Vĩnh Thuận.

Kết quả thực hiện quy định về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; kết quả đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 về việc công bố danh sách các xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020, trong đó có 144 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (tăng 3,1% so với kết quả cùng kỳ năm 2020); Công văn số 1849/UBND-NC ngày 29/12/2020 về việc báo cáo đánh giá, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020; Công văn số 136/UBND-NC ngày 05/02/2021 về việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021; Công văn số 388/UBND-NC ngày 01/4/2021 về đóng góp ý kiến dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh thẩm tra mức độ đạt tiêu chí huyện nông thôn mới của huyện Vĩnh Thuận và thành phố Hà Tiên hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới và 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới của 04 huyện: An Biên, An Minh, Hòn Đất, Châu Thành.

Kinh phí dành cho công tác PBGDPL, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở: Năm 2021, UBND các cấp đều cấp kinh phí bảo đảm công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở để các sở, ban, ngành, tổ chức và địa phương thực hiện theo quy định, trong đó giao kinh phí cho Sở Tư pháp là 1.172.000.000 đồng.

### **3. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật**

UBND tỉnh Báo cáo số 18/BC-UBND ngày 20/01/2021 về công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 19/02/2021 về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 26/02/2021 về kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021; công văn triển khai thực hiện Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực



chứng khoán và thị trường chứng khoán; Báo cáo số 80/BC-UBND ngày 11/3/2021 về tổng kết 08 năm thực hiện Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ); Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 16/3/2021 về triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh; Báo cáo số 83/BC-UBND ngày 16/3/2021 về tổng kết 08 năm thực hiện Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; báo cáo việc thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1 năm 2020; Công văn số 396/UBND-NC ngày 02/4/2021 về việc đóng góp ý kiến đối với Hồ sơ Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP của Chính phủ về việc kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Công văn số 443/UBND-NC ngày 09/4/2021 về việc đăng ký nhu cầu tập huấn chuyên sâu về kỹ năng xử lý vi phạm hành chính; Công văn số 493/UBND-NC ngày 22/4/2021 về việc chấn chỉnh việc tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, việc xác nhận nội dung đơn đề nghị miễn, giảm tiền phạt vi phạm hành chính; Công văn số 580/UBND-NC ngày 11/5/2021 về triển khai thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Báo cáo số 172/BC-UBND ngày 03/6/2021 về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

Đồng thời, chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành kế hoạch tập huấn kiến thức pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại các huyện trên địa bàn tỉnh; kế hoạch triển khai thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021; công văn gửi Cục Quản lý thị trường về xác định chủ thể vi phạm hành chính; báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định năm 2020; báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 28/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; báo cáo cung cấp hồ sơ, tài liệu cho Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với nội dung đơn khiếu nại của 01 trường hợp; báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát thực hiện và giải quyết các khiếu nại đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực chống khai thác hải sản bất hợp pháp năm 2020 trên địa bàn tỉnh; báo cáo tình hình kết quả thực hiện Chỉ thị số 16/CT-UBND của Chủ tịch UBND và Công văn số 1731/UBND-NC ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện thông báo kết quả thi hành án hành chính; các báo

cáo kết quả xác minh về hồ sơ xử lý vi phạm hành chính; trả lời những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị gửi đến. Thường xuyên rà soát, cập nhật các VBQPPL mới quy định về công tác xử lý vi phạm hành chính.

UBND tỉnh giao Sở Tư pháp thẩm định, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết các hồ sơ xử lý vi phạm hành chính và các nội dung có liên quan. Từ đầu năm đến nay, Sở đã tiếp nhận 131 hồ sơ đề nghị xử lý vi phạm hành chính, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành 87 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; 08 quyết định tịch thu tang vật; 01 quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; 14 hồ sơ có văn bản không xử phạt; còn lại 21 hồ sơ đã trình và đang xử lý.

Công tác theo dõi thi hành pháp luật: UBND tỉnh Báo cáo số 13/BC-UBND ngày 14/01/2021 về sơ kết 03 năm thực hiện “Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018-2022; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 28/01/2021 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 11/6/2021 về kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm liên ngành năm 2021; Báo cáo số 118/BC-UBND ngày 26/4/2021 về đề xuất nội dung dự kiến rà soát, nhận diện đầy đủ các tồn tại, hạn chế của quy định pháp luật trước các tác động mạnh mẽ, dài hạn của đại dịch Covid-19; Công văn số 298/UBND-NC ngày 16/3/2021 về thực hiện các giải pháp nâng cao công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành kế hoạch thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2021; công văn triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2021.

Tình hình thực hiện nhiệm vụ về cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1): UBND tỉnh ban hành Công văn số 504/UBND-NC ngày 26/4/2021 về hướng dẫn triển khai nhiệm vụ cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng của chỉ số B1 năm 2021; thực hiện đầy đủ và đúng quy định các báo cáo theo định kỳ quý, 6 tháng đầu năm 2021.

#### **4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước**

Về công tác hộ tịch:

- Việc triển khai thực hiện Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành: UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành kế hoạch triển khai thực hiện công tác tuyên truyền Luật Hộ tịch năm 2017, phổ biến, quán triệt các nội dung cơ bản của Luật Hộ tịch đến công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân; kế hoạch công tác hộ tịch, quốc tịch và chứng thực năm 2021; kế hoạch kiểm tra công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, nuôi con nuôi và bồi thường nhà nước năm 2021. Trong 6 tháng, cấp huyện và cấp xã đã đăng ký hộ tịch 219.054 trường



hợp), không có sai phạm, vi phạm pháp luật trong việc thực hiện đăng ký hộ tịch.

- Việc đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch đã được UBND tỉnh quan tâm và thường xuyên mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ làm công tác tư pháp – hộ tịch trên địa bàn tỉnh. Từ năm 2017 đến nay, tỉnh đã mở 04 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho 405 công chức được cấp chứng chỉ theo quy định. Tuy nhiên, có một số địa phương hiện nay đã luân chuyển công chức, nên vẫn còn một số công chức chưa được bồi dưỡng và có chứng chỉ theo quy định (còn 03 công chức).

- Việc triển khai thực hiện Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc: Từ năm 2019, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 07/8/2019 về triển khai, sử dụng Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp trên địa bàn tỉnh. Đến nay, 15/15 phòng Tư pháp cấp huyện và 145/145 UBND xã, phường, thị trấn đã ứng dụng tốt phần mềm dùng chung của Bộ Tư pháp. Bên cạnh đó, UBND tỉnh còn chỉ đạo Sở Tư pháp triển khai kết nối liên thông đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên phần mềm đăng ký khai sinh điện tử của Bộ Tư pháp triển khai thực hiện tại địa phương.

- Việc triển khai thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 02/4/2021 về triển khai thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. Qua đó, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để hoàn thành việc số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử từ sổ giấy, chuyển đổi và chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đúng thời hạn quy định.

- Thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch: Từ năm 2017, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 02/6/2017 về triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024 trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, tình hình đăng ký khai sinh cho trẻ em ở cơ sở được triển khai kịp thời, phần lớn trẻ em sinh ra đều được đăng ký khai sinh đúng thời hạn theo quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tình hình triển khai thực hiện Đề án liên thông thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hưởng chi phí mai táng/hưởng mai táng phí: Từ năm 2019, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 18/01/2019 về triển khai thực hiện Quyết định số 1380/QĐ-TTg ngày 18/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú,

hưởng chế độ tử tuất/hưởng chi phí mai táng/hưởng mai táng phí”; đồng thời ban hành Quyết định số 1804/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của UBND tỉnh về Quy định thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hưởng chi phí mai táng/hưởng mai táng phí.

#### Về công tác quốc tịch:

- Tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam; kết quả giải quyết hồ sơ xin cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam, Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam: UBND tỉnh ban hành Công văn số 471/UBND-NCPC ngày 06/4/2020 về triển khai Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. Trong 6 tháng, không phát sinh hồ sơ yêu cầu cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam, Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam.

- Việc thực hiện Tiểu Đề án 2 tại địa phương đã được thực hiện tốt theo Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 09/5/2016 của UBND tỉnh về triển khai Tiểu Đề án “Giải quyết các vấn đề về quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác cho người di cư tự do từ Campuchia về cư trú”, trong đó chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành các văn bản đề nghị UBND các huyện, thành phố chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tiến hành rà soát lại các trẻ em hiện cư trú tại địa bàn là con của người di cư tự do từ Campuchia và thực hiện đăng ký khai sinh cho các trẻ em này, đảm bảo không để xảy ra trường hợp trẻ em thuộc các nhóm trẻ theo văn bản trên không được đăng ký khai sinh; phối hợp với Công an tỉnh thu thập thông tin và gửi hồ sơ những trường hợp đủ điều kiện để cấp Thẻ thường trú theo quy định; xác minh quá trình cư trú của người di cư về cư trú trên địa bàn thuộc nhóm 1, nếu đủ điều kiện sẽ thực hiện việc Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam cho các đối tượng này theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Tuy nhiên, qua kết quả xác minh thì quá trình cư trú nhân thân không rõ ràng nên Sở Tư pháp chưa cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam được. Hiện nay, tổng số người di cư tự do từ Campuchia về cư trú tại địa phương được chia thành 04 nhóm, có 728 trường hợp<sup>2</sup>; có 173 trường hợp được Cục A08 của Bộ Công an cấp Thẻ Thường trú; 197 trẻ em được đăng ký khai sinh.

Về lĩnh vực chứng thực: Từ năm 2015, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 06/8/2015 về triển khai thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; triển khai thực hiện Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020

<sup>2</sup> Trong đó, nhóm 01 có 91 trường hợp; nhóm 02 có 234 trường hợp; nhóm 03 có 218 trường hợp và nhóm 04 có 185 trường hợp.



của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ. Từ đó, việc triển khai thực hiện các quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư số 01/2020/TT-BTP dần đi vào nền nếp. Đồng thời, chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành kế hoạch kiểm tra công tác chứng thực ở cơ sở; hướng dẫn các cá nhân tham gia quá trình chứng thực bản sao điện tử từ bản chính thuộc Phòng Tư pháp cấp huyện và UBND cấp xã, tạo tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Trong 6 tháng, cấp huyện và cấp xã đã thực hiện chứng thực 300.936 trường hợp, tổng phí thu được 2.216.053.000 đồng (tăng 52.218 trường hợp so với cùng kỳ năm 2020).

#### Về công tác nuôi con nuôi:

- Việc triển khai Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 19/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới: Nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân và gia đình trong việc cho, nhận con nuôi, ý nghĩa nhân đạo của công tác nuôi con nuôi đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bảo đảm quyền của trẻ em được sống trong môi trường gia đình bền vững, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 14/6/2018 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 19/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 30/5/2019 về triển khai thực hiện Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 20/4/2021 về tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế trên địa bàn tỉnh; báo cáo tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế trên địa bàn tỉnh.

- Việc triển khai thực hiện Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: Từ năm 2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 về việc ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh, nhằm tuân thủ quy định của pháp luật về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và các điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên, bảo đảm tính chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời trong quá trình phối hợp thực hiện tại địa phương, nên công tác này đối với tỉnh thực hiện tốt.

- Công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi được UBND tỉnh thực hiện tương đối tốt, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành; giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở trong quá trình thực hiện đăng ký nuôi con nuôi. Nhìn chung, việc giải quyết đăng ký nuôi con nuôi của UBND cấp xã được xác định đúng thẩm quyền, người nhận làm con nuôi và người được nhận làm con nuôi có đủ điều kiện theo quy định, các bước lấy ý kiến của những người có liên quan thực hiện bảo đảm, hồ sơ đăng ký tương đối chặt chẽ và đầy đủ.

- Tình hình đăng ký nuôi con nuôi: Trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh ban hành quyết định cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài 03 trường hợp, đã thực hiện Lễ giao nhận trẻ em làm con nuôi cho 01 trường hợp, các trường hợp còn lại do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên chưa thực hiện trao theo quy định; không có vụ việc bị thu hồi, hủy bỏ; 11 trường hợp đăng ký nuôi con nuôi trong nước, không có vụ việc bị thu hồi, hủy bỏ, con nuôi thực tế, nuôi con nuôi ở khu vực biên giới, con nuôi nhà chùa.

- Công tác lập danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế và số lượng cơ sở nuôi dưỡng tham gia vào công tác việc nuôi con nuôi: UBND tỉnh chỉ đạo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh lập danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế đang được nuôi dưỡng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Kiên Giang. Trên cơ sở danh sách này, Sở Tư pháp gửi công văn đề nghị Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang đăng, phát miễn phí danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế để tìm người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi và tiếp tục gửi danh sách về Bộ Tư pháp thông báo tìm người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi trên trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp theo quy định; có 01 cơ sở nuôi dưỡng tham gia vào công việc nuôi con nuôi. Từ đó, việc giải quyết nuôi con nuôi trong thời gian qua thực hiện đạt hiệu quả cao, đảm bảo đúng quy định.

Về công tác lý lịch tư pháp (LLTP): Thường xuyên phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh về công tác cung cấp thông tin lý lịch tư pháp theo quy định.

- Kết quả chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các văn bản, đề án trong lĩnh vực LLTP: UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành kế hoạch về việc cập nhật thông tin LLTP còn tồn đọng vào Cơ sở dữ liệu LLTP; thực hiện Công văn số 4413/BTP-TTLLTPQG ngày 25/11/2020 của Bộ Tư pháp về việc thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình về kết thúc thực hiện Đề án thí điểm cấp Phiếu Lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu Lý lịch tư pháp trực tuyến, phê duyệt tại Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 08/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Tư pháp đã thông báo quy

trình cấp Phiếu Lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh; thông báo thực hiện cấp Phiếu Lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính công ích, đăng ký cấp Phiếu Lý lịch tư pháp trực tuyến để cơ quan, tổ chức và cá nhân biết. Trong 6 tháng, đã cấp phiếu LLTP 3.522 trường hợp, trong đó: 2.212 Phiếu LLTP số 1; 1.310 Phiếu LLTP số 2 (3.451 hồ sơ cấp trước và đúng hạn; 71 hồ sơ cấp trễ hạn).

- Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP và việc triển khai Chỉ thị số 02/CT-BTP ngày 09/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc tăng cường xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác Cơ sở dữ liệu LLTP: Chỉ đạo Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 02/CT-BTP ngày 09/3/2015 của Bộ Tư pháp; tăng cường xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; phân công 03 công chức xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP. Trong 06 tháng đầu năm, đã tiếp nhận 1.362 thông tin Lý lịch tư pháp; lập mới 1.057 thông tin; lập bổ sung 2.589 thông tin; cung cấp cho Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia 3.646 thông tin; cung cấp bổ sung cho Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia 2.589 thông tin; cung cấp theo thẩm quyền 143 thông tin (Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia và Sở Tư pháp khác); trích lục 382 thông tin; lưu trữ 3.646 thông tin LLTP.

- Công tác phối hợp liên ngành: UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với các sở, ngành có liên quan khảo sát tình hình cán bộ, công chức ở cơ quan, đơn vị để thực hiện Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành; thường xuyên phối hợp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc cung cấp, trao đổi thông tin LLTP, cấp phiếu LLTP.

Về công tác bồi thường nhà nước: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 08/02/2021 về triển khai công tác bồi thường nhà nước năm 2021 trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành kế hoạch kiểm tra công tác bồi thường nhà nước năm 2021 trên địa bàn tỉnh. Trong 6 tháng, tỉnh không có phát sinh trường hợp yêu cầu bồi thường nhà nước.

## **5. Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý (TGPL), hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

Lĩnh vực luật sư: Chỉ đạo Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho 03 văn phòng luật sư và 02 chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư; công văn đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ hành nghề luật sư cho 03 trường hợp.

Lĩnh vực công chứng: Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành quyết định xóa tên trong danh sách đăng ký hành nghề công chứng và thu hồi Thẻ công chứng viên cho 02 trường hợp; quyết định ghi tên danh sách công chứng viên và cấp thẻ công chứng viên cho 01 trường hợp; công văn triển khai thực hiện Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ Tư pháp về quy định chi tiết một số



điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; công văn hỗ trợ cung cấp thông tin về công chứng viên; công văn về rà soát, đánh giá và đề xuất việc thực hiện các chính sách tài chính của tổ chức hành nghề công chứng. Trong 06 tháng, các tổ chức hành nghề công chứng đã công chứng được 20.611 hợp đồng, giao dịch; tổng phí thu được 11.380.634.111 đồng.

Lĩnh vực đấu giá tài sản: Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành công văn cung cấp thông tin đấu giá viên, doanh nghiệp đấu giá tài sản và chi nhánh của Doanh nghiệp đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh, gửi Bộ Tư pháp. Sáu tháng qua, các tổ chức đấu giá tài sản đã tổ chức được 29 cuộc đấu giá thành (tăng 02 cuộc so với cùng kỳ năm 2020) với tổng giá trị tài sản bán được 37.891.684.000 đồng. Tổng phí thu được 913.881.127 đồng; nộp ngân sách là 42.170.737 đồng.

Lĩnh vực thừa phát lại: Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành quyết định xóa tên trong danh sách hành nghề và thu hồi Thẻ Thừa phát lại cho 02 trường hợp; quyết định ghi tên vào danh sách Thừa phát lại và cấp Thẻ thừa phát lại cho 03 trường hợp; công văn đề nghị cung cấp thông tin về đăng ký hành nghề thừa phát lại.

Lĩnh vực giám định tư pháp: UBND tỉnh ban hành Công văn số 487/UBND-NC ngày 19/4/2021 về việc triển khai, thi hành Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp; Công văn số 567/UBND-NC ngày 07/5/2021 về rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến giám định tư pháp thuộc thẩm quyền của tỉnh; cấp Thẻ giám định viên tư pháp cho 01 trường hợp. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành văn bản thống nhất hồ sơ bổ nhiệm giám định viên tư pháp thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, chuyên ngành địa chất, khoáng sản và lĩnh vực pháp y.

Lĩnh vực trợ giúp pháp lý:

- Việc triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản quy định chi tiết thi hành được UBND tỉnh triển khai kịp thời, thống nhất và có hiệu quả. Từ năm 2018, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 15/3/2018 về triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 23/02/2021 về triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính trên địa bàn tỉnh năm 2021; Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 về bổ nhiệm và cấp thẻ 01 trợ giúp viên pháp lý; Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 về kiện toàn Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng; phê duyệt Phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức Trợ giúp pháp lý. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành kế hoạch công tác TGPL năm 2021; công văn phản ánh bất cập trong thực hiện chế độ thống kê vụ việc TGPL kết thúc; biên soạn tờ gấp pháp luật “Bạn và một số quy định về TGPL; báo cáo số

liệu TGPL trong hoạt động tố tụng và thống kê vụ việc TGPL tham gia tố tụng thành công, hiệu quả theo Phụ lục 03.

- Để triển khai kịp thời và có hiệu quả Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015 – 2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 03/12/2015 về thực hiện Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015 – 2025 trên địa bàn tỉnh theo hướng chủ động tiếp cận, đi vào vụ việc cụ thể và xã hội hóa, bảo đảm cho các đối tượng thuộc diện TGPL được cung cấp dịch vụ TGPL được kịp thời, có chất lượng; Báo cáo số 271/BC-UBND ngày 31/7/2020 về sơ kết 05 năm thực hiện Đề án đổi mới công tác TGPL.

- Triển khai Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, trọng tâm là tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng và tư vấn pháp luật ngoài trụ sở. Trong 6 tháng, đã thực hiện trợ giúp pháp lý 163 vụ việc, cho 163 đối tượng (tăng 03 vụ so với cùng kỳ năm trước). Phạm vi trợ giúp gồm: Tham gia tố tụng 160 vụ, đại diện ngoài tố tụng 03 vụ; lĩnh vực trợ giúp chủ yếu: Hình sự, dân sự, đất đai, nhà ở, hành chính, hôn nhân gia đình.

- Hội đồng phối hợp với các cơ quan tiền hành tố tụng, các tổ chức đoàn thể xã hội với chính quyền cơ sở... được tiếp tục duy trì và đạt hiệu quả tốt. Chỉ đạo Sở Tư pháp tham mưu Hội đồng Phối hợp liên ngành ban hành Kế hoạch số 543/KH-HĐPHLN ngày 23/3/2021 về kiểm tra liên ngành công tác phối hợp về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng năm 2021; Kế hoạch số 544/KH-HĐPHLN ngày 23/3/2021 về phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng năm 2021; kết luận kiểm tra về TGPL trong hoạt động tố tụng tại huyện Gò Quao, Giồng Riềng và thành phố Rạch Giá; báo cáo công tác phối hợp thực hiện TGPL trong hoạt động tố tụng năm 2020; công văn chỉ đạo Hội đồng Phối hợp liên ngành trong phối hợp thực hiện TGPL trong hoạt động tố tụng; báo cáo thống kê, cập nhật vụ việc trợ giúp viên pháp lý, luật sư thực hiện nhiều vụ việc tham gia tố tụng thành công, hiệu quả; cung cấp thông tin về đơn vị sự nghiệp năm 2020; thay thế các bảng thông tin, hộp tin TGPL các huyện: Tân Hiệp, Châu Thành và Hòn Đất.

Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành quyết định thành lập Tổ soạn thảo Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2021 và tổ chức lấy ý kiến các cơ quan có liên quan đối với dự thảo quyết định phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

## **6. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật**

Công tác pháp luật quốc tế: Trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh không tham gia giải quyết tranh chấp quốc tế.

Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật: UBND tỉnh ban hành Công văn số 363/UBND-NC ngày 29/3/2021 về việc báo cáo tình hình hợp tác quốc tế về pháp luật năm 2020, gửi Bộ Tư pháp theo quy định. Trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh không có các chương trình, dự án, viện trợ phi dự án hợp tác quốc tế về pháp luật.

### **7. Công tác xây dựng ngành; đào tạo, bồi dưỡng**

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 11/5/2021 về triển khai thực hiện Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21/12/2020 của Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện; Công văn số 802/UBND-NC ngày 11/6/2021 về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tư pháp. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc Sở Tư pháp giai đoạn 2020-2025; thường xuyên củng cố, kiện toàn công chức Tư pháp cấp huyện và công chức Tư pháp – Hộ tịch cấp xã; phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.

UBND tỉnh thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ công chức quản lý có phẩm chất đạo đức, có trình độ và năng lực thực tiễn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của ngành; thường xuyên quan tâm, động viên, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ trẻ, có triển vọng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý nhà nước và lý luận chính trị để tạo nguồn bổ nhiệm cán bộ. Trong 6 tháng, đã bổ nhiệm 02 công chức giữ chức vụ quản lý cấp phòng; đưa đi đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và quản lý nhà nước 22 lượt người (tăng 12 lượt so với cùng kỳ năm 2020). Tính đến nay, tổng số biên chế hành chính của Sở là 36 công chức; biên chế sự nghiệp là 23 viên chức; 03 hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sử đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Trình độ chuyên môn thạc sĩ 13; cử nhân luật 38; cử nhân khác 08, trình độ khác 03.

Thường xuyên củng cố, kiện toàn công chức Tư pháp cấp huyện và công chức Tư pháp – Hộ tịch cấp xã. Số công chức tư pháp ở cấp huyện là 58 người/15 phòng tư pháp, trung bình 3,8 người/phòng; có 48/58 đội ngũ công chức làm việc tại Phòng Tư pháp đạt trình độ trung cấp luật trở lên, đạt 82,7%; ở cấp xã có 250/272 đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch đạt trình độ trung cấp luật trở lên, đạt tỷ lệ 92%.



## **8. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng**

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 27/01/2021 triển khai thực hiện Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành các văn bản năm 2021 như: Quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra và xây dựng danh mục các cuộc thanh tra; kế hoạch tổ chức tiếp công dân, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phục vụ tết Dương lịch năm 2021 và tết Nguyên đán Tân Sửu; kế hoạch về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; kế hoạch về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021; báo cáo những trường hợp tặng quà, nhận quà trái quy định, sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi, những thiếu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong dịp tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021; báo cáo tổng kết chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện UNCAC. Ngoài ra, Sở Tư pháp còn phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng, chống tham nhũng; tổ chức thực hiện và kết thúc 01 cuộc thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực công chứng, chứng thực đối với 02 tổ chức hành nghề công chứng; kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực luật sư.

Công tác tiếp công dân được thực hiện đúng quy định, hàng tháng Sở Tư pháp xây dựng lịch tiếp công dân thường xuyên và Giám đốc Sở thực hiện tiếp công dân vào ngày 15 và ngày 25 hàng tháng. Trong 6 tháng, Sở Tư pháp tiếp 03 công dân và nhận 09 đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân. Qua xem xét, nghiên cứu nội dung đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp và không đủ điều kiện xử lý theo quy định. Đã hướng dẫn công dân liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết và lưu đơn theo quy định của pháp luật. Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được giám sát chặt chẽ, chưa phát hiện hành vi tham nhũng, lãng phí.

## **9. Quản lý nhà nước về công tác pháp chế**

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 14/01/2021 về công tác pháp chế năm 2021 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 16/4/2021 về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế; Báo cáo số 115/BC-UBND ngày 20/4/2021 về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế. Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo ký kết



Chương trình phối hợp số 650/CTr-SGDĐT-STP ngày 26/3/2021 về phối hợp thực hiện công tác pháp chế giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tư pháp, giai đoạn 2021-2025. Hiện nay, tổng số công chức, viên chức làm công tác pháp chế tại các sở, ngành tỉnh là 27 người, trong đó 09 chuyên trách và 18 kiêm nhiệm; có 01 cơ quan thành lập Phòng Tổ chức Pháp chế là Sở Giao thông vận tải. Chất lượng đội ngũ pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh ngày càng được nâng cao với 12 cử nhân Luật và 15 chuyên môn khác.

### **10. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin; thi đua khen thưởng**

Tình hình cập nhật, khai thác và sử dụng văn bản trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại khoản 6 Điều 23, Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật: UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp cập nhật mới 26 văn bản, cập nhật lại hiệu lực của 33 văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ. Đến nay, đã cập nhật tổng số 777 VBQPPL của tỉnh vào Cơ sở dữ liệu quốc gia. Việc trích xuất từ Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật về Cổng thông tin điện tử của tỉnh được thực hiện thông suốt, đảm bảo dữ liệu được khai thác liên tục, nội dung dữ liệu đảm bảo tính chính xác.

Công tác thi đua, khen thưởng được triển khai thực hiện đầy đủ, theo đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng. Chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức phát động, triển khai phong trào thi đua trong ngành theo kế hoạch phát động của Bộ Tư pháp và UBND tỉnh với khẩu hiệu “Đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, sáng tạo, thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao”. Ngoài ra, Sở còn ban hành kế hoạch phát động phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh giai đoạn 2021-2025; kế hoạch phát động phong trào thi đua trong công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng; kế hoạch thi đua chuyên đề về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; kế hoạch phát động phong trào thi đua tham gia phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; kế hoạch phát động đợt thi đua thực hiện tốt công tác bầu cử Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; kế hoạch phát động phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2021-2025; kế hoạch phát động thi đua phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; kế hoạch xây dựng điển hình tiên tiến và tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến; kế hoạch tổ chức triển khai các nhiệm vụ trong phong trào thi đua “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới”; kế hoạch phát động phong trào thi đua thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025...

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Đánh giá chung về những kết quả nổi bật**

Trong 6 tháng, ngành Tư pháp tỉnh Kiên Giang đã triển khai thực hiện bài bản các nhiệm vụ công tác tư pháp và tương đối đầy đủ theo chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021. Các lĩnh vực công tác đều có xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể và được triển khai thực hiện kịp thời theo tiến độ kế hoạch, trong đó nhiều lĩnh vực công tác đạt kết quả tích cực như: Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa VBQPPL đã giúp cho tính cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý kinh tế - xã hội ở địa phương; quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính có nhiều chuyển biến tích cực; phổ biến, giáo dục pháp luật đạt nhiều kết quả quan trọng; công tác trợ giúp pháp lý đã giúp cho người nghèo, người có công với cách mạng, trẻ em ngày càng có khả năng tiếp cận pháp luật nhiều hơn, thể hiện được chính sách và sự quan tâm thiết thực nhất của Đảng và Nhà nước đối với Nhân dân; công tác hành chính tư pháp đã giải quyết kịp thời nhu cầu của người dân, hỗ trợ tư pháp và thanh tra thực hiện tốt nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra... góp phần phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

## **2. Những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân**

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tư pháp 6 tháng đầu năm còn không ít những hạn chế, bất cập, khó khăn cần khắc phục trong 6 tháng cuối năm 2021 để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong năm 2021 như:

- Công tác xây dựng VBQPPL do một số sở, ngành vẫn còn lúng túng trong việc tham mưu lập đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh, nhất là đối với quy trình đề nghị xây dựng chính sách; việc triển khai thực hiện những quy định của Trung ương chưa kịp thời; việc lấy ý kiến tham gia của đối tượng áp dụng văn bản chưa rộng rãi; việc đánh giá tác động văn bản còn hạn chế, thực hiện chưa đồng bộ.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện còn chậm so với thời gian; hình thức phổ biến chưa đạt hiệu quả cao. Chủ yếu là do tình hình dịch bệnh nên ảnh hưởng đến thời gian tập huấn, triển khai văn bản mới ban hành cũng như hình thức tuyên truyền trực tiếp.

- Việc báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đều được thực hiện hàng năm, đã dần đi vào nề nếp. Tuy nhiên, tiến độ tổng hợp các báo cáo còn chậm do phụ thuộc vào các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo. Việc báo cáo, thống kê còn gặp nhiều khó khăn, một số cơ quan, đơn vị gửi báo cáo trễ, chất lượng báo cáo chưa cao.



- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp nên ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; một số cơ quan tiến hành tố tụng chưa đảm bảo quyền được trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý khi tham gia tố tụng như: Người tố giác, kiến nghị khởi tố; người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố trong vụ án hình sự; nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ trong vụ án dân sự; người khởi kiện trong vụ án hành chính.

- Việc triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 – 2024 theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 02/6/2017 của UBND tỉnh được địa phương quan tâm và triển khai thực hiện, nhưng tình hình đăng ký khai sinh quá hạn vẫn còn.

- Tổ chức bộ máy của Phòng Tư pháp mặc dù đã được củng cố nhưng vẫn chưa đáp ứng với nhiệm vụ được giao, biên chế hiện tại của Phòng Tư pháp còn thiếu so với yêu cầu, khối lượng công việc được giao ngày càng nhiều; đội ngũ công chức Tư pháp – Hộ tịch không ổn định, phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ mới... dẫn đến việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ tư pháp đôi khi chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao.

### **Phần thứ hai:**

## **NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021**

### **I. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021**

#### **1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL**

- Thẩm định kịp thời các dự thảo VBQPPL do HĐND và UBND tỉnh ban hành; nâng cao chất lượng thẩm định dự thảo VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh do các sở, ngành soạn thảo đảm bảo đúng thời gian quy định; góp ý VBQPPL của Trung ương và địa phương khi có yêu cầu; tham gia đóng góp các dự án Luật, dự thảo văn bản áp dụng pháp luật của các cấp, các ngành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, khả thi, hợp lý của dự thảo văn bản, nhất là các dự thảo VBQPPL nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh năm 2021.

- Tăng cường công tác kiểm tra VBQPPL, đôn đốc xử lý những văn bản qua kiểm tra phát hiện có dấu hiệu vi phạm; kiểm tra theo thẩm quyền kịp thời, khi nhận được VBQPPL do HĐND và UBND cấp huyện gửi đến; báo cáo Bộ Tư pháp công tác kiểm tra, xử lý VBQPPL năm 2021 trên địa bàn tỉnh.



- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; chú trọng thực hiện việc xử lý các văn bản đã hết hiệu lực, trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với thực tiễn.

- Tập trung thu thập, cập nhật VBQPPL do HĐND và UBND tỉnh ban hành trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật để phục vụ công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và khai thác VBQPPL.

## **2. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở**

- Báo cáo kết quả công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021; báo cáo tổng kết Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 và các Đề án theo Quyết định số 705/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai các đạo luật mới được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ mười.

- Tham mưu Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh báo cáo kết quả công tác PBGDPL năm 2021 và ban hành kế hoạch kiểm tra công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021. Biên soạn tài liệu tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm bồi dưỡng kỹ năng, nâng cao kiến thức pháp luật cho báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021 và các kế hoạch thực hiện công tác PBGDPL theo các chương trình, đề án đã đề ra. Tiếp tục phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tham gia thẩm định đạt chuẩn nông thôn mới.

## **3. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật**

- Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính: Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021. Chỉ đạo Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh và UBND tỉnh đảm bảo chất lượng và đúng thời gian theo quy định.

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật: Báo cáo tình hình theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2021; báo cáo về thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1 năm 2021. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành kế hoạch điều tra, khảo sát và kế hoạch kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về lĩnh vực trọng tâm năm 2021; tổ chức tập huấn pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật cho các huyện Kiên Lương, Tân Hiệp và thành phố Hà Tiên theo kế hoạch.

## **4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp và bồi thường nhà nước**



- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; tổ chức triển khai tập huấn trực tuyến về chứng thực bản sao điện tử từ bản chính cho công chức làm công tác chứng thực tại UBND cấp xã. Chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức Đoàn kiểm tra công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, nuôi con nuôi và bồi thường nhà nước năm 2021.

- Tiếp tục tiếp nhận và thực hiện lưu trữ Sổ hộ tịch từ các huyện gửi đến để thực hiện lưu trữ theo quy định; tiếp nhận danh sách công tác viên dịch thuật tại các Phòng Tư pháp. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác chứng thực trên địa bàn tỉnh năm 2021; báo cáo tổng kết 06 năm thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

- Tiếp tục phối hợp với Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Công an, Thi hành án dân sự thực hiện tốt Quy chế phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, cấp lý lịch tư pháp; tiếp tục cập nhật thông tin lý lịch tư pháp để đảm bảo chất lượng tra cứu thông tin tại Sở Tư pháp, nhằm phục vụ tốt công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của tổ chức và cá nhân.

- Tăng cường thực hiện công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác bồi thường nhà nước; tiếp tục quản lý tốt công tác bồi thường nhà nước theo quy định và báo cáo công tác bồi thường nhà nước năm 2021.

### **5. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư; Luật Công chứng; Luật Đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành. Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với các sở, ngành và địa phương ban hành Quy chế cung cấp thông tin, khai thác, sử dụng và quản lý cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các tổ chức đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh thực hiện các văn bản mới.

- Tiếp tục thực hiện Luật Giám định tư pháp; kế hoạch triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp của UBND tỉnh...; thực hiện kế hoạch triển khai Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát tư pháp của tỉnh.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 22/2015/NĐ-CP và báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn tỉnh.



- Triển khai thực hiện chế định Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 107/2015/QH13 ngày 26/11/2015 của Quốc hội về thực hiện chế định Thừa phát lại; thực hiện Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thừa phát lại.

- Tiếp tục thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành.

- Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tổ tụng chỉ đạo, điều hành, phối hợp có hiệu quả giữa Trung tâm với các cơ quan tiến hành tố tụng, tham gia Đoàn kiểm tra về TGPL trong hoạt động tố tụng tại huyện Hòn Đất, Tân Hiệp và Châu Thành. Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng và công tác phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hoạt động TGPL. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các loại biểu mẫu theo Thông tư số 10 đến các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành kế hoạch, tổ chức đánh giá, xếp loại và báo cáo chất lượng vụ việc TGPL năm 2021 theo Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ TGPL và quản lý chất lượng vụ việc TGPL; chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước triển khai các hoạt động thường xuyên về trợ giúp pháp lý như: Tham gia tố tụng, tư vấn tiền tố tụng, tư vấn tại trụ sở và đại diện ngoài tố tụng. Phối hợp thực hiện TGPL theo các chương trình, đề án, kế hoạch; tư vấn pháp luật ngoài trụ sở dựa trên kết quả khảo sát nhu cầu của người dân.

- Tiếp tục tăng cường công tác truyền thông về TGPL bằng nhiều hình thức như: Tờ gấp pháp luật, báo chí, cổng thông tin điện tử, trong đó chú trọng đến các đối tượng đặc thù. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ vụ việc qua giao diện website của Cục TGPL kịp thời và hiệu quả, thuận tiện cho việc thống kê báo cáo, truy xuất dữ liệu.

- Ban hành Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

## **6. Công tác xây dựng ngành; đào tạo, bồi dưỡng**

- Tập trung kiện toàn, nâng cao trình độ chuyên môn đối với đội ngũ công chức làm công tác tư pháp, đặc biệt là công chức tư pháp cấp huyện, cấp xã trong đó, chú trọng chỉ đạo đào tạo trình độ trung cấp luật trở lên đối với công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã để bảo đảm thực hiện tốt công tác tư pháp ở những cấp này.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức tư pháp thông qua việc tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng hoặc đưa đi đào tạo về nghiệp vụ công tác tư pháp.



### **7. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng**

- Tổ chức thanh tra hành chính và chuyên ngành theo kế hoạch thanh tra năm 2021 và thanh tra đột xuất khi phát hiện các dấu hiệu vi phạm trong lĩnh vực tư pháp đối với cá nhân, tổ chức.

- Thực hiện tốt công tác tiếp dân thường xuyên và theo định kỳ, giải quyết kịp thời những đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân (nếu có); thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở cơ quan.

### **8. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin; thi đua khen thưởng**

- Tiếp tục thu thập, cập nhật VBQPPL do HĐND và UBND tỉnh ban hành trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật để phục vụ công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và khai thác VBQPPL.

- Triển khai quán triệt các chủ trương, chính sách mới về thi đua, khen thưởng của Trung ương cũng như của tỉnh; nâng cao năng lực của công chức làm công tác thi đua, khen thưởng thông qua việc tổ chức tập huấn hoặc cử tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ. Tổ chức bình xét thi đua, khen thưởng và báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2021.

Trên đây là báo cáo sơ kết công tác tư pháp 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp 6 tháng cuối năm 2021 của UBND tỉnh Kiên Giang./

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp (02b);
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, Phòng Nội chính;
- Lưu: VT, STP, ntttrng, "HT".



**Lâm Minh Thành**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 23 tháng 6 năm 2021

Biểu số 01

**THỐNG KÊ DANH SÁCH LÃNH ĐẠO SỞ TƯ PHÁP**  
(Tính đến ngày 15 tháng 6 năm 2021)

(Kèm theo Báo cáo số 26/BC-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh về việc sơ kết công tác tư pháp 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp công tác 6 tháng cuối năm 2021)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Trình độ chính trị	Trình độ ngoại ngữ	Ngày kết nạp Đảng	Ngạch công chức	Năm vào biên chế	Thời gian làm công tác TP	Thời gian bổ nhiệm chức vụ hiện nay	Tình ủy viên/ Thành ủy viên	Chức vụ trước khi bổ nhiệm	Ghi chú
	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Trần Văn Khải	Giám đốc	Nam	1968	Kinh	12/12	Thạc sĩ Quản lý công; CN luật	Cao cấp	B1 Anh văn	30/4/1997	01.002	1990	1990	2009		Trưởng phòng Công chứng số 1	
2	Lư Thị Trang Đài	Phó Giám đốc	Nữ	1969	Kinh	12/12	Thạc sĩ luật	Cao cấp	B1 Anh văn	23/5/1994	01.002	1992	2019	2019		Viện trưởng Viện kiểm sát thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	
3	Phạm Thị Hương	Phó Giám đốc	Nữ	1977	Kinh	12/12	Cử nhân luật	Cao cấp	B2 Anh văn	17/11/2005	01.002	2003	2003	2020		Chánh Văn phòng Sở Tư pháp	



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Kiên Giang, ngày 13 tháng 6 năm 2021*

**Biểu số 2**

**Tình hình kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ của Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang**

*(Trên cơ sở triển khai thực hiện Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện)*

*(Kèm theo Báo cáo số 16 /BC-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh về việc sơ kết công tác tư pháp 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp công tác 6 tháng cuối năm 2021)*

STT	Đơn vị (Ghi rõ tên phòng/đơn vị trực thuộc)	Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Thông tư số 07/2020/TT-BTP	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp	Tổng số công chức, viên chức (Theo biên chế được giao)			Hợp đồng lao động khác (Ghi số lượng thực tế)	Cơ cấu công chức, viên chức (Theo biên chế được giao)			Ghi chú
				Tổng số	Biên chế công chức, viên chức	Số lượng Hợp đồng theo ND 68 và ND 161		Cấp trưởng	Cấp phó	Chuyên viên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	<b>Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang</b>	Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang	Đang trình UBND tỉnh (Công văn số 447/STP-VP ngày 09/3/2021)	72	68	4	0	9	14	45	
<b>1</b>	<b>Lãnh đạo Sở</b>			4	4			1	3		
<b>2</b>	<b>Các phòng thuộc Sở</b>			39	35	4	0	6	8	21	
2.1	Văn phòng Sở			12	8	4		1	2	5	
2.2	Thanh tra			3	3			1	1	1	
2.3	Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp			8	8			1	2	5	
2.4	Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật			5	5			1	1	3	
2.5	Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật			6	6			1	1	4	
2.6	Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật			5	5			1	1	3	
<b>3</b>	<b>Đơn vị sự nghiệp</b>			29	29	0	0	2	3	24	
3.1	Phòng Công chứng số 1			7	7			1	1	5	
3.2	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước			22	22			1	2	19	